

美制螺牙	产品型号	适用电缆 Cable range mm	螺纹外径 O.D mm	螺纹长度 Thread length mm	扳手径 Wrench size mm
NPT1/4	NPT1/4A-05-SS	5.3 ~ 3	13.15	8	17
	NPT1/4A-08-SS	7.8 ~ 4.5	13.15	8	17
NPT3/8	NPT3/8A-06-SS	7~4	17.05	8	22
	NPT3/8A-10-SS	10~6	17.05	8	22
NPT1/2	NPT1/2A-08-SS	8~5.5	21.22	10	26
	NPT1/2A-12-SS	12~8.5	21.22	10	26
	NPT1/2A-14-SS	14~7.0	21.22	10	28
NPT3/4	NPT3/4A-16-SS	16~12	26.56	14	32
	NPT3/4A-18-SS	18~14	26.56	14	32
NPT1	NPT 1A-22-SS	22~16	33.22	15	41
	NPT 1A-25-SS	25~18	33.22	15	41
NPT1-1/4	NPT1-1/4A-31-SS	25--31	42.16	15	50
	NPT1-1/4A-25-SS	20--25	42.16	15	50
NPT1-1/2	NPT1-1/2A-41-SS	32--41	48.26	15	60
	NPT1-1/2A-33-SS	28--33	48.26	15	60
NPT2"	NPT2A-46-SS	40--46	60.33	15	65

该产品可定制各类材质、内外螺纹等；如有需求请咨询销售部。